

NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ “HẠNH PHÚC” TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ SỰ CẦN THIẾT BỔ SUNG GIÁ TRỊ HẠNH PHÚC VÀO ĐẶC TRƯNG TỔNG QUÁT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

TRẦN THỊ MINH TUYẾT^(*)

Ngày nhận bài: 11/3/2024

Ngày thẩm định: 12/3/2024

Ngày duyệt đăng: 15/4/2024

Tóm tắt: Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định lý tưởng duy nhất của Đảng là mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Do đó, có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về hạnh phúc và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang xây dựng. Trên cơ sở phân tích quan điểm của Đảng về “hạnh phúc” của nhân dân trong thời kỳ đổi mới, bài viết làm rõ những lý do cần thiết phải bổ sung giá trị “hạnh phúc” vào mục tiêu và cũng là đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; hạnh phúc

Cử tịch Hồ Chí Minh, với tư duy độc lập và tự chủ, một mặt, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin “làm cốt”; mặt khác, luôn yêu cầu: phải “dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁽¹⁾. Vì thế, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã

hội ở Việt Nam là công việc mang tính quy luật của Đảng. Sự biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước hiện nay càng đặt ra yêu cầu Đảng phải bổ sung nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội, trong đó có nhận thức về “hạnh phúc”, với tư cách là đặc trưng quan trọng nhất của phát triển con người và xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới về “hạnh phúc” của nhân dân và các trở ngại cần vượt qua

Mỗi con người đều chỉ có một cuộc đời nên ai cũng mong ước đó là cuộc đời hạnh phúc. Hạnh phúc là trạng thái cảm xúc mang tính nhân bản sâu sắc. Đó là sự thống nhất giữa điều kiện khách quan và năng lực chủ quan. Về mặt khách quan, hạnh phúc là những giá trị vật chất, tinh thần tốt đẹp mà quốc gia, cộng đồng xã hội

^(*) PGS, TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

cần tạo lập để bảo đảm cho người dân một cuộc sống an lành, đầy đủ. Về mặt chủ quan, hạnh phúc là trạng thái tinh thần tích cực, thể hiện sự hài lòng của chủ thể trước điều kiện tự nhiên, xã hội, gia đình và bản thân. Hạnh phúc vừa là đích đến, vừa là hành trình tìm kiếm, phấn đấu của mỗi cá nhân, gia đình, quốc gia, nhân loại. Đem lại hạnh phúc cho con người là lý tưởng của các vĩ nhân, trong đó có Hồ Chí Minh. Đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: hạnh phúc trước hết là hạnh phúc của nhân dân lao động và một đảng chân chính cách mạng “phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽²⁾. Sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam bắt đầu từ đổi mới tư duy trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh. Học tập tư tưởng trọng dân và đạo đức vì dân của Hồ Chí Minh, mỗi kỳ đại hội Đảng trong thời kỳ đổi mới lại là một “nấc thang” trong tiến trình nhận thức của Đảng về hạnh phúc của nhân dân.

Đại hội lần thứ VI của Đảng - đại hội mở đầu cho sự nghiệp đổi mới, đã tái khẳng định quan điểm của Hồ Chí Minh về tôn chỉ, lý tưởng của Đảng: “Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân”⁽³⁾. Đổi mới được tiến hành với tinh thần “Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân”.

Hạnh phúc của nhân dân cũng là lý do để Đảng kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa. Khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ và Liên Xô đứng trước sự sụp đổ, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “chỉ có chủ nghĩa xã hội mới củng cố và phát huy thành quả của độc lập dân tộc, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới mang lại cơm no áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân và phồn vinh cho Tổ quốc. Con đường tư bản chủ nghĩa đứt khoát không phải là sự lựa chọn của nhân dân ta. Vì chúng ta hiểu quá trình ra đời của chủ nghĩa tư bản trong lịch sử đầy máu và nước mắt”⁽⁴⁾.

Đề cao giá trị “hạnh phúc” nên Đảng đã coi “hạnh phúc” là đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (gọi tắt là *Cương lĩnh năm 1991* và *Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011*) đều xác định: xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội mà con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện để phát triển toàn diện cá nhân.

Do cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng nhân mạnh trách nhiệm của nhân dân trong công cuộc phấn đấu vì hạnh phúc của chính mình: “Con đường để có ấm no, hạnh phúc cho mỗi gia đình và toàn xã hội là mọi người phát huy trí sáng tạo, cần cù lao động với hiệu quả, năng suất cao, ra sức thực hành tiết kiệm. Chống mọi biểu hiện lười biếng, làm ăn dối trá, xa hoa, lãng phí, ỷ lại vào sự viện trợ của nước ngoài”⁽⁵⁾. Dựa vào dân để mang lại hạnh phúc cho nhân dân là quan điểm nhất quán của Đảng.

Quan tâm đến hạnh phúc của nhân dân, khi giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, Đảng đưa ra quan điểm đúng đắn: “Trong khi quan tâm đến ngày mai, cần nhấn mạnh rằng mọi kế hoạch xây dựng và phát triển nhất thiết phải gắn với kế hoạch đầu tư cho chính sự phát triển về nhân cách, trí tuệ, tình cảm, niềm vui và hạnh phúc của mỗi người dân, mỗi gia đình ngay ngày hôm nay. Tương lai tươi đẹp phải được xây dựng trên nền tảng vững chắc của hiện tại”⁽⁶⁾. Do đó, mọi quyết sách trước mắt hay lâu dài của Đảng đều phải xuất phát và hướng tới hạnh phúc của nhân dân. Đạo đức của đảng viên cũng được soi chiếu qua “lăng kính” đó: “Phẩm chất cao quý của người cộng sản là... suốt đời phấn đấu vì lý tưởng cách mạng, vì độc lập của Tổ quốc và cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân, trong đó có bản thân và gia đình mình”⁽⁷⁾.

Tựu trung, hạnh phúc của nhân dân luôn là điểm xuất phát và mục tiêu của mọi chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới. Tuy nhiên, đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng, vấn đề hạnh phúc được đề cập dưới nhiều góc độ, hiển thị trong nhiều nội dung. “Lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁽⁸⁾ là một trong những bài học quý báu được rút ra. Hạnh phúc, “khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽⁹⁾ được xác định là động lực to lớn để phát triển đất nước. “Nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”⁽¹⁰⁾ trở thành một nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Hạnh phúc của nhân dân được xác định là mục tiêu của chính sách xã hội. Đảng không chỉ đề ra các chủ trương nhằm nâng cao đời sống nhân dân nói chung, mà còn “quan tâm đến mọi người dân”⁽¹¹⁾ vì công bằng, bình đẳng là tiêu chí của một quốc gia hạnh phúc. Hạnh phúc còn được xác định là một trong những chuẩn mực của gia đình Việt Nam, vì không có gia đình hạnh phúc sẽ không có con người hạnh phúc. Có thể khẳng định, trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, hạnh phúc trở thành “âm hưởng chủ đạo”, mang tính chi phối chiến lược phát triển đất nước, cách thức quản trị quốc gia.

Quan điểm của Đảng về hạnh phúc của nhân dân còn thể hiện qua phát biểu của người lãnh đạo cao nhất của Đảng. Tháng 5/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết được coi như “tuyên ngôn” của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tổng Bí thư khẳng định tính nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến

bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ xã hội, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và, chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”⁽¹²⁾. Những đặc trưng của xã hội nêu trên, tựu trung, đều thể hiện và hướng tới lợi ích, hạnh phúc của nhân dân.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng”⁽¹³⁾. Đối với con người, nhu cầu sinh học dù rất quan trọng nhưng là nhu cầu nền tảng trong “tháp nhu cầu”. Một quốc gia hạnh phúc, một con người hạnh phúc phải được sống trong “bầu khí quyển” đậm tính nhân văn, có đời sống tinh thần phong phú. Mong muốn nhân dân được hưởng hạnh phúc thật chứ không chỉ là “định hướng”, trong bài phát biểu bế mạc Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Đại hội chỉ là mở đầu. Còn làm được hay không, mai kia có biến Nghị quyết thành hiện thực sinh động hay không, có ra của cải vật chất, mang lại giàu có và hạnh phúc cho nhân dân hay không, đây mới là thành công thực tế của Đại hội”⁽¹⁴⁾. Điều này phụ thuộc vào quyết tâm của toàn hệ thống chính trị và cái tâm, cái đức của cán bộ, đảng viên.

Để hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đảng phải nhận thức rõ những trở ngại, thách thức đang đặt ra trong việc bảo đảm hạnh phúc cho con người để tìm cách khắc phục.

Trên thế giới, nguy cơ vũ khí hạt nhân, xung đột vũ trang, đặc biệt xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine không chỉ gây ra thiệt hại lớn cho hai bên, phá hủy cuộc sống bình an của nhân dân hai nước, mà còn đẩy thế giới vào sự bất đồng sâu sắc và sự gián đoạn, khan hiếm nguồn cung năng lượng, lương thực, thực phẩm - những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt của toàn nhân loại. Từ cuối năm 2019, nhân loại chứng kiến sự bùng phát của Virus Corona và “do tác động của đại dịch COVID-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt”⁽¹⁵⁾. Trong bối cảnh ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, nguy cơ về sự bùng phát các đại dịch khác hoàn toàn có thể diễn ra và điều đó đe dọa nghiêm trọng sinh mệnh, sức khỏe và điều kiện bình thường để con người có được hạnh phúc. Đặc biệt, biến đổi khí hậu với vô vàn hệ lụy, như nồng độ khí nhà kính gia tăng, trái đất nóng lên, bão lụt, lũ lụt, hạn hán, cháy rừng, đất đai ngập mặn, sạt lở nghiêm trọng..., đang là mối đe dọa lớn nhất đối với sức khỏe, sản xuất của con người, làm gia tăng nguy cơ đói nghèo, di dân tự phát và bất công xã hội.

Ở Việt Nam, thành tựu của gần 40 năm đổi mới thể hiện rõ trong cuộc sống của người dân. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên, sức mua của đồng tiền tương đối tốt, công tác xóa đói, giảm nghèo đạt nhiều thành tựu đáng tự hào, chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức cao của thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn thuộc về nhóm nước có thu nhập trung bình thấp và mức độ tăng trưởng có xu hướng bị chững lại. Sự suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ công quyền, thủ tục hành chính rườm rà, sự xuống

cấp của văn hóa, đạo đức xã hội, sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo, tệ nạn, tội phạm,... tạo nhiều trở ngại để người dân tiếp cận hạnh phúc. Đối ngược với tình trạng bất cập là nhu cầu tự do, khát vọng hạnh phúc ngày càng lớn của người dân. Vì thế, trách nhiệm của Đảng và Nhà nước trong việc đem lại hạnh phúc cho nhân dân càng trở nên cấp bách.

2. Sự cần thiết phải bổ sung giá trị “hạnh phúc” vào đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong bối cảnh phong trào cộng sản thế giới lâm vào thoái trào, các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa đều chú trọng việc xác định đặc trưng của chủ nghĩa xã hội sao cho phù hợp với điều kiện dân tộc và thời đại. Từ Đại hội XII (năm 1982), Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tuyên bố xây dựng *chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc* và đến Đại hội XIX (năm 2017) đã khẳng định “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc đã tiến vào thời đại mới”. Cùng với Trung Quốc, Việt Nam vẫn trung thành với mục tiêu xã hội chủ nghĩa. *Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011* khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”⁽¹⁶⁾. *Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011* cũng xác định 08 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam, trong đó, *hệ đặc trưng tổng quát* chính là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽¹⁷⁾. Sự biến đổi của tình hình thế giới và đất nước trong hơn một thập kỷ qua đòi hỏi phải bổ sung, phát triển đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sự cần thiết phải bổ sung giá trị “hạnh phúc” để hệ đặc trưng tổng quát về chủ nghĩa xã hội Việt Nam trở thành “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, *con người hạnh phúc*” *xuất phát từ các lý do* sau:

Thứ nhất, sự bổ sung giá trị “hạnh phúc” thể hiện tư duy lý luận của Đảng là sự kế tiếp tinh hoa nhân loại về một giá trị căn cốt của loài người

Muru cầu hạnh phúc là khát vọng thường trực và cao nhất của con người nên hạnh phúc là một vấn đề triết học. Các trường phái triết học khác nhau và thời đại khác nhau có quan niệm khác nhau về hạnh phúc. Ở phương Đông cổ đại, nếu Nho gia coi hạnh phúc của người quân tử là được thi thố tài năng để giúp đời thì Đạo gia coi hạnh phúc là khi có cuộc sống vô vi, hòa hợp với tự nhiên. Trong triết học Hy Lạp cổ đại, Aristotle, Platon, Heraclitus đều quan niệm đức hạnh, thiện hảo, giảm bớt tham vọng là con đường duy nhất dẫn đến hạnh phúc. Trong thời kỳ Trung cổ, các nhà thần học nổi tiếng, như St. Augustin (345 - 430) và Thomac de Aquin (1225 - 1274), khẳng định: Con người hạnh phúc hay đau khổ là do Chúa an bài; “cuộc sống nơi trần thế chỉ là sự chuẩn bị cho cuộc sống tương lai ở thế giới bên kia”⁽¹⁸⁾; ai phụng sự Chúa sẽ được hưởng hạnh phúc nơi thiên đường.

Đến thời Cận đại, Immanuel Kant - gương mặt tiêu biểu của triết học cổ điển Đức cho rằng, con người hạnh phúc phải là con người có lý trí, vì “lý trí mới giúp ta nhận thấy giá trị cao siêu và hạnh phúc đích thực của hành vi con người tự do”⁽¹⁹⁾. Để tập hợp lực lượng lật đổ chế độ “vương quyền” và “thần quyền”, giai cấp tư sản đã giương cao các khẩu hiệu về nhân quyền và quyền mưu cầu hạnh phúc đã được ghi nhận trong Tuyên ngôn độc lập của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ với việc khẳng định: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có quyền xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁽²⁰⁾. Ở Trung Quốc, nhà cách mạng Tôn Trung Sơn (1866 - 1925) - “cha đẻ” của học thuyết Tam dân đã đặt hạnh phúc ở vị trí cuối cùng trong hệ giá trị “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” để khẳng định hạnh

phúc là mục tiêu cuối cùng mà con người, xã hội cần hướng tới.

Chủ nghĩa Mác - Lênin với phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử đã làm một cuộc “cách mạng” trong quan niệm về hạnh phúc. Trước hết, triết học Mác phản đối những quan điểm mang tính chất thần bí của tôn giáo về hạnh phúc và khẳng định con người cần được hạnh phúc trong thực tại. Trong bối cảnh xã hội tư bản đầy rẫy những bất công, thì “hạnh phúc là đấu tranh” - đấu tranh chống lại trật tự xã hội bất công, chống lại ách áp bức giai cấp và dân tộc, chống lại cái ác, cái phản văn hóa để xây dựng xã hội cộng sản mà ở đó, “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽²¹⁾. Ngược với những quan điểm cho rằng hạnh phúc là sự “nhận về”, là thụ hưởng, C.Mác cho rằng, “người nào đem lại hạnh phúc cho nhiều người nhất thì đó là người hạnh phúc nhất”⁽²²⁾. Khi cho rằng, “chỉ có cảm thú mới quay mặt trước nỗi đau của đồng loại mà chăm lo cho hạnh phúc riêng của mình”, C.Mác đã khẳng định: hiến dâng, chăm lo cho hạnh phúc của người khác chính là thước đo của “tính người” cao cả. Quan niệm đó đã trở thành nhân sinh quan của C.Mác nên trong bài luận tốt nghiệp trung học, ông đã bày tỏ quan điểm: “Nếu ta đã chọn một nghề mà qua đó ta có thể cống hiến nhiều nhất cho nhân loại, thì ta sẽ không cảm thấy gánh nặng của nghề ấy bởi vì đó chính là sự hy sinh vì mọi người. Khi đó, niềm vui được hưởng không chỉ là một niềm vui ích kỷ, hẹp hòi và nhỏ nhen, mà hạnh phúc của ta sẽ thuộc về hàng triệu người”⁽²³⁾.

Như vậy, các triết gia dù có quan niệm khác nhau về hạnh phúc, nhưng đều thống nhất ở việc đề cao giá trị hạnh phúc và mưu cầu hạnh phúc cho con người. Việc bổ sung giá trị “hạnh phúc” vào hệ đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thể hiện nhận thức của Đảng là sự kế thừa “dòng chảy” văn minh nhân loại và chủ nghĩa xã hội ở

Việt Nam không phải là cái gì dị biệt, mà là sự hiện thực hóa khát vọng thường trực, căn cốt của nhân loại.

Thứ hai, việc bổ sung giá trị “hạnh phúc” thể hiện sự trung thành với khát vọng duy nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Sống trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã có những quan điểm mới về hạnh phúc. Với quan điểm “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, Hồ Chí Minh chỉ rõ: con đường tất yếu, duy nhất để các dân tộc bị áp bức có được hạnh phúc chính là đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thành lập các quốc gia độc lập. Tuy nhiên, nước độc lập mà người dân không được hưởng tự do, hạnh phúc thì nền độc lập đó chẳng có nghĩa lý gì. Từ sự am hiểu đặc tính của các loại hình xã hội đương thời, Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”⁽²⁴⁾. Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội đồng nhất với độc lập, tự do, hạnh phúc; xây dựng chủ nghĩa xã hội “trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”⁽²⁵⁾. Vì thế, Người đưa “hạnh phúc” vào tiêu ngữ, niên hiệu của đất nước. Không dừng lại ở tư tưởng, Hồ Chí Minh luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm của mình là “phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân”⁽²⁶⁾. Tư tưởng Hồ Chí Minh là bộ phận hợp thành nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời, luôn khẳng định sự trung thành với nền tảng tư tưởng của Đảng, luôn học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thì hạnh phúc của nhân dân - “hạt nhân” bền vững trong tư tưởng và lý tưởng Hồ Chí Minh, phải được thể hiện ngay trong quan niệm của

Đảng về đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ ba, sự bổ sung giá trị “hạnh phúc” thể hiện đúng bản chất ưu việt, nhân văn của chủ nghĩa xã hội

Trong lịch sử nhân loại, sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội theo nguyên tắc cái sau tiến bộ hơn cái trước là bước đi mang tính quy luật. Cách mạng tư sản giương cao khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” nhưng sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất đã dung dưỡng cho sự bóc lột và đối kháng giai cấp. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã có nhiều sự điều chỉnh nhưng vẫn không thể khắc phục những mâu thuẫn thuộc về bản chất. Học giả người Anh Terry Eagleton thừa nhận: “Xã hội tư bản tạo nên sự giàu có khổng lồ, nhưng theo một cách là không thể đặt sự giàu có đó vào tay của hầu hết người dân”⁽²⁷⁾. Khi người lao động ở Mỹ tiến hành cuộc biểu tình “chiếm lấy phố Wall” thì đó không chỉ là sự phẫn nộ vì 01% người giàu chiếm giữ 99% số tiền ở phố Wall, mà còn phẫn nộ vì cái cơ chế đã tạo ra sự bất công đó. Sự phát triển theo hướng lấy lợi nhuận tối đa làm mục đích của chủ nghĩa tư bản còn gây tác hại to lớn cho môi trường toàn cầu. Một xã hội với những bất ổn trầm trọng tất yếu phải được thay thế bằng một xã hội tốt đẹp hơn.

Một xã hội tốt đẹp phải là xã hội bình đẳng, công bằng, bảo đảm lợi ích cho nhân dân lao động - những người trực tiếp tạo ra của cải vật chất để nuôi sống toàn xã hội; cũng chính họ phải là chủ nhân của xã hội. Chủ nghĩa xã hội là một xã hội mang những đặc tính tốt đẹp đó. Việt Nam - một quốc gia độc lập, một xã hội do nhân dân làm chủ, hoàn toàn đủ điều kiện để hướng tới mục tiêu “hạnh phúc”. Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc (ngày 24/11/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề xuất “hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu của cả dân tộc ta: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”⁽²⁸⁾. Việt Nam lựa chọn định hướng xã hội chủ nghĩa cốt để hiện thực hóa khát vọng dân tộc nên “hạnh phúc” - một giá

trị trong hệ giá trị quốc gia Việt Nam, phải được thể hiện thành một đặc trưng của chủ nghĩa xã hội. Sự bổ sung đó giúp chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thể hiện đúng bản chất nhân văn của nó.

Thứ tư, sự bổ sung giá trị “hạnh phúc” sẽ khích lệ, tạo động lực cho nhân dân hăng hái xây dựng đất nước

Đời người chỉ sống một lần nên ai cũng khao khát, kiếm tìm hạnh phúc. Mục tiêu phát triển của Việt Nam vào các năm 2025, 2030 và 2045 thực chất là các bước đi hiện thực hóa mục tiêu bảo đảm no ấm, hạnh phúc cho nhân dân của Đảng. Các mục tiêu ấy dù có tính khả thi nhưng cũng không ít thách thức. Con đường đi đến thành công của bất cứ ai, bất cứ dân tộc nào cũng phải kết hợp giữa việc phát huy động lực và đẩy lùi trở lực. Đúng như Hồ Chí Minh đã khẳng định, động lực lớn nhất để xây dựng chủ nghĩa xã hội là động lực con người và trở lực lớn nhất chính là chủ nghĩa cá nhân vị kỷ tồn tại trong mỗi con người. Xưa nay, người dân không sợ thiếu chỉ sợ không công bằng. Quốc gia không sợ yếu chỉ sợ không quy tụ được lòng dân, sức dân. Để thực hiện phương châm “Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” thì cần biến mỗi con người Việt Nam thành “con người động lực”. Việc bổ sung giá trị “hạnh phúc” vào hệ đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam sẽ làm nhân dân tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc, khơi dậy trong họ nhiệt huyết để xây dựng một xã hội thỏa nguyện khát khao lớn nhất của chính họ.

Thứ năm, sự bổ sung giá trị “hạnh phúc” vào hệ đặc trưng của chủ nghĩa xã hội thể hiện rõ quyết tâm, trách nhiệm của Đảng và Nhà nước trước nhân dân và dân tộc

Để nhận được sự ủng hộ của nhân dân, chính thể cầm quyền nào cũng tuyên bố hành động vì lợi ích của dân. Tuy nhiên, đặc tính “nhân dân”, lý tưởng “vì dân” của chính thể cầm quyền không thể hiện ở những điều cam kết, mà là ở việc thực hiện

cam kết. Hạnh phúc của nhân dân không chỉ là thước đo bản chất của một đảng chân chính cách mạng, mà còn là thước đo tính đúng đắn, hiệu quả trong chính sách quản trị quốc gia. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam do Đảng lãnh đạo, việc bổ sung giá trị “hạnh phúc” vào hệ đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội sẽ thể hiện trách nhiệm của Đảng trước dân tộc và tạo cơ sở để nhân dân giám sát Đảng, buộc Đảng không ngừng sáng tạo, không ngừng hoàn thiện mình để mang lại hạnh phúc thật sự cho dân như Đảng luôn cam kết, khẳng định.

Thứ sáu, việc bổ sung giá trị “hạnh phúc” vào hệ đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là phù hợp với xu thế đề cao giá trị hạnh phúc của nhân loại

Xưa nay, hạnh phúc là giá trị phổ quát của toàn nhân loại; thành công của một quốc gia được đánh giá bằng chỉ số hạnh phúc của người dân. Bhutan là quốc gia tiên hành thống kê chỉ số “Tổng hạnh phúc quốc gia” (Gross National Happiness - GNH) thay vì “Tổng sản phẩm quốc nội” (Gross Domestic Product - GDP). Nhận thấy ý nghĩa, tầm quan trọng của giá trị “hạnh phúc”, năm 2012, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã lấy ngày 20/3 (ngày duy nhất mà mặt trời nằm ngang đường xích đạo, độ dài ngày đêm bằng nhau) là ngày *Quốc tế Hạnh phúc* (International Day of Happiness) để truyền đi thông điệp: Cân bằng, hài hòa là một trong những “chìa khóa” để mang đến hạnh phúc cho nhân loại. Liên hợp quốc khuyến cáo các quốc gia cần coi hạnh phúc là một mục tiêu mang tính toàn cầu, là thước đo tiến bộ, công bằng xã hội và là mục tiêu của chính sách công, của chiến lược quản trị quốc gia. Việt Nam là một trong gần 200 quốc gia cam kết hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc. Ngày 26/12/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2589/QĐ-TTg phê duyệt *Đề án “Tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 hằng*

năm”. Để có cơ sở khoa học cho việc nâng cao hạnh phúc con người, một số tổ chức quốc tế đã đề xuất các đại lượng cơ bản để đánh giá hạnh phúc, như *Chỉ số hạnh phúc* (Happiness Index, viết tắt là HI), *Báo cáo chỉ số Hạnh phúc hành tinh* (Happy Planet Index - HPI) và *Báo cáo Hạnh phúc thế giới* (World Happiness Report - WHR). Báo cáo Hạnh phúc Thế giới (WHR) tháng 3/2023 đã đưa chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng 12 bậc, từ vị trí 77 vào năm 2022 lên vị trí 65. Khi “hạnh phúc” là mục tiêu phấn đấu chung của nhân loại tiến bộ thì việc bổ sung giá trị “hạnh phúc” vào hệ đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam thể hiện tính hiện đại, sự “thuận chiều lịch sử” của con đường mà Việt Nam lựa chọn.

Từng trải qua thời kỳ chiến tranh kéo dài, thời kỳ bao cấp khốn khó nên khát vọng hạnh phúc, ấm no của nhân dân Việt Nam rất mãnh liệt. Để mang lại hạnh phúc cho nhân dân, lúc này, Đảng và Nhà nước cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, như: tăng cường giáo dục cảm nhận đúng đắn về hạnh phúc, đặc biệt là khơi dậy khát vọng cống hiến trong mỗi con người; hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nỗ lực bảo đảm an ninh và an sinh con người; phát huy dân chủ; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển; làm trong sạch bộ máy công quyền, nâng cao chất lượng quản trị quốc gia; chăm lo xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và tích cực bảo vệ môi trường,... Việc bổ sung giá trị “hạnh phúc” vào hệ đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội, hệ giá trị quốc gia không chỉ góp phần hoàn thiện tư duy lý luận của Đảng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, mà còn thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân quyết tâm hiện thực hóa khát vọng đó để dân tộc Việt Nam ngày càng cường thịnh và có đóng góp thiết thực vào việc kiến tạo một thế giới hòa bình, nhân văn mà ở đó, tất cả mọi người dù khác nhau về màu da, tiếng nói, tôn giáo... đều được

hưởng trọn vẹn niềm hạnh phúc xứng đáng với bản tính “người” đầy cao quý và kiêu hãnh □

(1) và (24) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.92 và 610

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.289

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.362

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.49, tr.764

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.50, tr.458

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.52, tr.348

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.54, tr.142

(8), (9), (10), (11) và (15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.28, 46, 202, 116 và 30

(12), (13) và (28) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.23, 159 và 171

(14) <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/dua-nghi-quyet-cua-dang-va-o-cuoc-song/nghi-quyet-va-cuoc-song/bai-3-mang-lai-am-no-hanh-phuc-thuc-chat-cho-nhan-dan-moi-la-thanh-cong-655607>

(16) và (17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70 và 70

(18) Nguyễn Hữu Vui, *Lịch sử triết học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.231

(19) Dẫn theo Trần Thái Đình, *Triết học Kant*, Nxb Văn học, Thành phố Hồ Chí Minh, 2014, tr.307

(20) Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội - Trung tâm nghiên cứu quyền con người, quyền công dân (crights): *Tư tưởng về quyền con người* (tuyển tập tư liệu thế giới và Việt Nam), Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2011, tr.115.

(21) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.628

(22) <https://baotuyenquang.com.vn/hanh-phuc-la-dau-tranh-tu-tuong-xuyen-suot-cuoc-doi-cac-mac-va-y-nghia-thoi-dai-157564.html>

(23) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Sđd, t.40, 1994, tr.18

(25) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.415

(26) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.191

(27) Terry Eagleton, *Tại sao Mác đúng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2018, tr.90